

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính  
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp,  
tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết  
của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong*

*lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 03/01/2025 và Tờ trình số 05/TTr-SCT ngày 21/01/2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bổ sung quy trình giải quyết của 10 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Thay thế quy trình giải quyết của 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ số thứ tự 01, 02, 03, 04 và 05 (từ trang 04 đến trang 07) tại Mục A của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; Các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ/LỆ PHÍ
<b>A. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>								
<b>1. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.</b> Mã số TTHC: 2.001434.000.00.00.H10 – Mức DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm	- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công,
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	1 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt;	phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng
6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				

## **2. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.**

**Mã số TTHC: 2.001433.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm	* Trường hợp cấp lại giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu như sau: - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm,
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	1 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			<p>định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt;</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng</p> <p>* Trường hợp cấp lại giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng ở trên.</p>
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				

### 3. Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Mã số TTHC: 1.013058.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt;</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>* Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu,</li> </ul>
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

								kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng * Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng ở trên.
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>4. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ. Mã số TTHC: 1.000998.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>5. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ.</b>								
<b>Mã số TTHC: 1.000965.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyên kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>6.Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 1.003401.000.00.00.H10 – Mức DVC : Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyên kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>				
<b>7. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 2.000229.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	14 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	2 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	2 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày			trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày làm việc</b>				
<b>8. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương</b>								
<b>Mã số TTHC: 2.000210.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyên kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>				
<b>9. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. Mã số TTHC: 2.000221.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	2 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	2 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày			trình GD hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyên kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>18 ngày làm việc</b>				
<b>10. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương.</b>								
<b>Mã số TTHC: 2.000172.000.00.00.H10. – Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận HS tại TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng QLCN giải quyết, Trưởng phòng QLCN phân công chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và	Không quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				

6	Bước 6	Chuyên trả kết quả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			trình GD hoặc PGD Sở ký duyệt; Sau khi văn thư phát hành văn bản, Chuyên viên phòng QLCN chuyển kết quả đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>				